LỜI CẢM ƠN

Sáng kiến kinh nghiệm "***Phương pháp tạo hứng thú cho học sinh trong việc học tập môn địa lý ở trường THCS*** " hoàn thành là kết quả của thời gian học tập, tự nghiên cứu của bản thân và sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo nhà trường, của bạn bè, đồng nghiệp.

Trước tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban lãnh đạo nhà trường nơi tôi công tác, đã tận tình hướng dẫn và hết lòng giúp đỡ tôi trong thời gian nghiên cứu và hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy, cô giáo ở trường tôi công tác đã cho những ý kiến quý báu để tôi hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm. Đồng thời tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới các tác giả của những cuốn sách mà tôi đã dùng làm tài liệu tham khảo.

Trân trọng cảm ơn các em học sinh đã rất tích cực, hứng thú trong việc đổi mới phương pháp dạy học của tôi.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn những người thân trong gia đình, bạn bè đã luôn động viên, tạo điều kiện tốt nhất để tôi có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

Stt	Nội dung	Trang
	Đặt vấn đề	3
1	Lý do chọn đề tài nghiên cứu	3
2	Mục đích nghiên cứu	3
3	Phạm vi, đối tượng, thời gian nghiên cứu	3
4	Phương pháp nghiên cứu	4
	Giải quyết vấn đề	5
1	Yêu cầu đối với việc tạo hứng thú và tính tích cực học tập của học sinh	5
2	Phương pháp tạo hứng thú cho học sinh trong việc học tập môn địa lý THCS	5
3	Chú trọng đổi mới kiểm tra đánh giá	14
4	Thái độ, năng lực của giáo viên đối với việc tạo hứng thú trong học tập cho học sinh.	15
5	Kết quả thực nghiệm	16
	Kết luận và khuyến nghị	17
1	Kết luận	17
2	Khuyến nghị	17
	Tài liệu tham khảo	18
	Phụ lục	

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Đổi mới giáo dục và dạy học địa lí không chỉ giới hạn ở đổi mới dạy học địa lí theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm như nhiều người quan niệm. Trên thực tế nó rộng hơn như thế nhiều, bởi vì đổi mới tổ chức dạy học địa lí THCS ở Việt Nam đã và đang chịu tác động không chỉ của một mà là nhiều quan điểm đổi mới của giáo dục và dạy học hiện đại, trong số đó đáng kể nhất là các xu hướng đổi mới cơ bản sau đây:

- Xu hướng dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập cho người học;
- Xu hướng chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho người học trong quá trình dạy học;
- Xu hướng tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác;
- Xu hướng kết hợp đánh giá của giáo viên với sự đánh giá của người học;

Chúng ta đều hiểu rằng quan điểm dạy học nào dù có hay đến đâu cũng không thể giải quyết hết được những vấn đề đa dạng (phù hợp đối tượng, đặc điểm vùng miền, cơ sở vật chất,...) của đổi mới tổ chức dạy học địa lí ở phổ thông. Mỗi một quan điểm sẽ tạo cho dạy học địa lí và những bài học địa lí những thành công mới và giá trị mới.

Một trong những điều kiện để người giáo viên địa lí thành công trong việc đổi mới giáo dục và dạy học địa lí là hiểu rõ tính đa diện và phức tạp của đổi mới phương pháp dạy học địa lí. Thực tế cho thấy một trong những khó khăn không nhỏ mà giáo viên địa lí ở bậc phổ thông đã và đang phải đối diện là càng tiếp xúc với các tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học địa lí do các tổ chức giáo dục khác nhau cung cấp thì họ càng có cảm giác đang *"bơi"* trong một "*bể các thuật ngữ đủ loại về phương pháp dạy học*" mà tính phức tạp và đa diện của nó đã khiến cho nhiều giáo viên lúng túng và lẫn lộn khi sử dụng các khái niệm, thuật ngữ về phương pháp dạy học có độ rộng và cấp độ khác nhau. Vì vậy dẫn đến đổi mới mà không toàn diện và đồng bộ các khâu và các thành tố cơ bản của quá trình dạy học địa lí, dẫn đến giờ học nặng nề không gây được hứng thú cho học sinh, hiệu quả dạy học thấp. Nguyên nhân chính là do giáo viên đổi mới mà không biết cách sử dụng linh hoạt sáng tạo Phương pháp dạy học, Kỹ thuật dạy học, Phương tiện dạy học trong giờ địa lý như thế nào để dẫn đến tiết học thành công. Mặt khác do tác động cuộc sống và một số quan điểm sai lệch dẫn đến học sinh ít mặn mà với bộ môn địa lý.

Xuất phát từ thực tiễn trên, là giáo viên địa lý có khá nhiều năm công tác tôi luôn trăn trở là làm thế nào để học sinh có hứng thú trong giờ học địa lý để từ đó nâng cao được chất lượng dạy và học của bộ môn. Đó là lý do tôi chọn đề tài ***"Phương pháp tạo hứng thú cho học sinh trong việc học tập môn địa lý ở trường THCS*** "

2. Mục đích nghiên cứu

- Khắc phục một số tồn tại trong quá trình dạy học.
- Đưa ra một số giải pháp tạo cho học sinh hứng thú trong học tập, để từ đó nâng cao hiệu quả dạy và học môn Địa lý THCS

3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi: học sinh trường THCS tôi đang giảng dạy

- Đối tượng: chủ yếu là học sinh lớp 9; có khảo sát sơ bộ học sinh lớp 8 năm học 2019-2020 để làm căn cứ cho năm học 2020-2021.

- Thời gian: năm học 2019-2020; 2020-2021.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp lý thuyết

+ Tham khảo một số tài liệu

+ Tham khảo sách báo

+ Tham khảo thông tin, thời sự.

- Phương pháp thực tiễn

+ Nắm bắt tình hình thực tế về các biểu hiện ý thức, thái độ, tinh thần học tập của học sinh THCS

+ Dự giờ đồng nghiệp trong, ngoài trường về môn địa lý.

+ Điều tra, phỏng vấn học sinh, CMHS và các đồng nghiệp.

- Phương pháp thực nghiệm

+ Chọn lớp thực nghiệm.

+ Chọn lớp đối chứng.

- Giáo viên tiến hành giảng dạy, kiểm tra, tổng hợp kết quả của học sinh để rút ra số liệu về tính tích cực học tập của học sinh.

- Phối hợp cùng đồng nghiệp ngoài trường cùng áp dụng để kiểm tra tính khả thi của đề tài.

- Thực trạng trước khi sử dụng các giải pháp, biện pháp của đề tài.

Năm học 2019-2020, tôi đã rút kinh nghiệm từ nhiều năm nên đạt được kết quả khả quan hơn.

Số liệu thống kê tỉ lệ học sinh hứng thú với môn học ở năm học 2019- 2020 như sau:

Năm học/Tỉ lệ	Lớp	Sĩ số	Chưa hứng thú	Ít hứng thú	Hứng thú
2019 - 2020	9A, 9B	71	18	40	13
Tỉ lệ (%)		100	25,4(%)	56,3(%)	18,3(%)
2019 - 2020	8A, 8B	71	15	40	16
Tỉ lệ (%)		100	21,2(%)	56,3(%)	22,5(%)
Tổng số HS	9A,9B, 8A, 8B	142	33	80	29
Tỉ lệ (%)		100	23,2(%)	56,4(%)	20,4(%)

Số liệu thống kê kết quả học tập của học sinh với môn học ở năm học 2019-2020 như sau:

Lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
9A	35	8	*22,8*	15	*42,9*	11	*31,4*	1	*2,9*
9B	36	9	*25*	17	*47,2*	10	*27,8*	0	*0*
8A	35	6	*17,1*	13	*37,2*	14	*40*	2	*5,7*
8B	36	8	*22,2*	15	*41,7*	12	*33,3*	1	*2,8*

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Yêu cầu đối với việc tạo hứng thú và tính tích cực học tập của học sinh.

Để tạo hứng thú và tính tích cực học tập của học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau đây

Một bài học địa lí được thiết kế và tổ chức theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm và định hướng hành động thì cần phải đáp ứng các vấn đề cơ bản:

- Xây dựng kế hoạch bài dạy: xuất phát từ mục tiêu, chương trình và nội dung SGK xác định các đơn vị kiến thức cơ bản và cấu trúc bài học. Giáo viên giỏi, có kinh nghiệm thường tổ chức cho học sinh trải nghiệm, tiếp thu kiến thức theo các đơn vị kiến thức nhỏ để học sinh dễ tiếp thu.

- Lựa chọn phương pháp thích hợp: sự đa dạng của phương pháp là tiêu chuẩn của đổi mới. Việc xác định chính xác một số phương pháp đổi mới đòi hỏi giáo viên phải xem xét một loạt các yếu tố như qui mô và chất lượng lớp học (số lượng và chất lượng học sinh, nguồn thông tin, đặc biệt là SGK, thời gian dành cho bài học).

- Xác lập thời gian thích đáng cho học tập: dành càng nhiều thời gian cho học sinh tự học tập thì càng tốt. Giáo viên thay việc kiểm tra đầu giờ thành kiểm tra học sinh trong quá trình diễn ra bài học. Đây cũng là một định hướng của việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. Đánh giá trong quá trình dạy học không chỉ là công cụ đánh giá có hiệu quả mà còn là công cụ dạy học hiệu quả vì nó cho phép người học nhận biết được mức độ tiến bộ của học sinh.

- Tìm kiếm công cụ dạy học thích hợp: dạy học với các phương pháp hiện đại đòi hỏi giáo viên phải có các phương tiện hỗ trợ kĩ thuật hiện đại (thiết bị, máy móc trình chiếu), các công cụ để tổ chức các hoạt động hợp tác hoặc độc lập của học sinh (ví dụ, tranh ảnh, mô hình, hóa trang…) và các công cụ để đánh giá (câu hỏi, bài tập để đánh giá mức độ đạt được của các mục tiêu).

- Khởi động, tạo nhu cầu nhận thức và định hướng hành động: hãy bắt đầu giờ học bằng một câu chuyện lí thú hay một biện pháp kích thích sự tò mò, hứng thú của học sinh (động não, tranh châm biếm, trò chơi...), sau đó định vị các mục tiêu học tập.

- Tổ chức các hoạt động hợp tác hay độc lập của học sinh: sau khi học sinh đã hiểu và nắm vững được các mục tiêu của bài học thì điều quan trọng là giao cho các cá nhân hoặc nhóm học sinh các nhiệm vụ, bài tập hoặc vấn đề nhận thức để học sinh làm việc độc lập hoặc làm việc hợp tác dưới dự hướng dẫn của giáo viên.

Cập nhật kiến thức mới mang tính thời sự để luôn làm phong phú, đa dạng nội dung bài học đồng thời tạo sự thu hút, kích thích học sinh tham gia học tập.

- Tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập: dành nhiều thời hơn nữa để học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của mình trong thời gian cuối giờ học. Công cụ để học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết học tập là các câu hỏi, bài tập tương ứng với các mục tiêu học tập và thang điểm đánh giá mức độ đạt được của các câu trả lời.

2. Phương pháp tạo hứng thú cho học sinh trong việc học tập môn địa lý ở trường THCS

2.1. Dựa vào nội dung bài học

2.1.1. Xác định nội dung trọng tâm và kiến thức cơ bản của bài học

Việc lựa chọn kiến thức cơ bản và xác định đúng trọng tâm của bài sẽ giúp

học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức.

Trong thực tế có một số giáo viên rơi vào trường hợp ôm đồm kiến thức hoặc một số giáo viên lại rơi vào trường hợp chỉ dạy theo cách tóm tắt SGK. Hai trường hợp trên đều không phát huy được tính tích cực, sự hứng thú học tập của học sinh. Chính vì vậy đòi hỏi giáo viên phải lựa chọn kiến thức cơ bản, xác định trọng tâm của bài học phù hợp với đối tượng và trình độ học sinh thì khi đó mới kích thích được sự yêu thích và tích cực học tập của học sinh.

Ví dụ: khi dạy bài 31 - địa lí 9. "Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ"

Dịch vụ là một lĩnh vực kinh tế rộng lớn, đa dạng, và rất quan trọng trong nền kinh tế đất nước. Học sinh có thể hiểu vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau, thậm chí có thể hiểu kiến thức một cách lan man. Để đạt được mục đích yêu cầu của bài học, trên cơ sở cấu trúc bài học theo SGK giáo viên cần xác định rõ kiến thức trọng tâm của bài học là:

- Ngành dịch vụ nước ta có cơ cấu rất phức tạp và ngày càng đa dạng.
- Ngành dịch vụ có vai trò to lớn trong việc đảm bảo sự phát triển của các ngành kinh tế khác, trong hoạt động của đời sống xã hội và tạo việc làm cho nhân dân, đóng góp vào thu nhập quốc dân.
- Các hoạt động dịch vụ phát triển khá nhanh và ngày càng có nhiều cơ hội vươn lên ngang tầm với khu vực và quốc tế.
- Sự phân bố của ngành dịch vụ nước ta phụ thuộc vào sự phân bố dân cư và sự phân bố các ngành kinh tế khác.

Sau khi xác định các kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học, giáo viên mới lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và các phương tiện dạy học như: sơ đồ về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta, một số tranh ảnh, tài liệu về các hoạt động dịch vụ hiện nay của nước ta và tổ chức các hoạt động học tập để học sinh nắm được các kiến thức cơ bản của bài học.

Xác định nội dung trọng tâm của bài học là việc làm hết sức quan trọng, hiệu quả giờ học ở mức độ nào là phụ thuộc vào việc làm này của giáo viên.

2.1.2. Cập nhật các kiến thức mới, mang tính thời sự

Môn địa lý lớp 9 THCS với trọng tâm chương trình là kiến thức về kinh tế - xã hội lẫn tự nhiên, mặc dù nhiều nội dung rất phong phú và đa dạng, đặc biệt kinh tế - xã hội thì rất nhiều thông tin thay đổi từng ngày, từng giờ mà nếu không cập nhật sẽ không làm rõ được nhiều nội dung, thậm chí làm cho bài học xa rời với thực tế phát triển của đất nước, của nhiều sự vật và hiện tượng địa lý. Để đảm bảo cung cấp kiến thức đồng thời tạo hứng thú, tính tích cực học tập của học sinh thì đòi hỏi giáo viên phải luôn cập nhật kiến thức từ tài liệu, sách báo, nguồn thông tin từ mạng Internet…

Những kiến thức được cập nhật là những kiến thức mới mang tính thời sự, sẽ tạo cho học sinh hứng thú học tập, gây được trí tưởng tượng, muốn tìm tòi và thích khám phá của các em.

Để giảm bớt những căng thẳng mệt mỏi, nhàm chán trong quá trình tiếp thu kiến thức, giáo viên cần phải cập nhật những thông tin mới mẻ, sinh động hơn thì mới giúp học sinh giảm được những hạn chế trên. Giáo viên có thể cập nhật các thông tin qua nhiều hình thức như: sưu tầm những câu chuyện địa lý, sưu tầm tranh ảnh, các số liệu thống kê…để cung cấp cho học sinh. Từ đó sẽ tạo cho các em thích

thú, kích thích tính tò mò, ham hiểu biết và cũng làm giảm tính căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình tiếp thu kiến thức. Các em cũng thấy được rằng, học địa lý là học theo một hướng mở, không chỉ bó hẹp nội dung ở sách giáo khoa. Các em có thể hiểu kiến thức bài học thông qua tìm tòi tài liệu, sách báo, mạng Internet và khám phá ở những lĩnh vực khác.

Ví dụ : khi dạy bài 3 - địa lí 9 "Phân bố dân cư, các loại hình quần cư".

Nội dung III: Đô thị hóa

Sách giáo khoa chỉ cung cấp bảng số liệu "Số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị nước ta thời kỳ 1985 – 2003".

Ở phần nội dung này học sinh phải nhận xét về số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị của nước ta, sự thay đổi tỷ lệ dân thành thị đã phản ánh quá trình đô thị hóa của nước ta hiện nay. Đó là một vấn đề xã hội rộng lớn đang có sự thay đổi lớn trên đất nước ta.

Để học sinh nắm được: quá trình đô thị hóa ở nước ta được thể hiện ở việc mở rộng quy mô các thành phố và sự lan tỏa lối sống thành thị về các vùng nông thôn.

So với nhiều nước trên thế giới thì nước ta còn ở trình độ đô thị hóa còn thấp. Quá trình đô thị hóa nước ta diễn ra khá nhanh.Việt Nam đang bước vào giai đoạn quan trọng của quá trình đô thị hóa tương ứng với quá trình phát triển kinh tế hiện tại.

Tuy nhiên thông tin mà sách giáo khoa cung cấp chỉ mới là phần rất cơ bản, quá tóm tắt, số liệu lại quá cũ (cách đây gần 20 năm)…điều đó không thể làm toát lên được những đặc điểm của vấn đề đô thị hóa nước ta hiện nay.

Để đáp ứng được mục tiêu bài học, giáo viên phải sưu tầm những số liệu và thông tin mới mẻ, cập nhật những diễn biến về quá trình đô thị hóa nước ta trong những năm gần đây để cung cấp cho học sinh thì các em mới hiểu được kiến thức cơ bản và mới có hứng thú học nội dung này.

Giáo viên có thể cập nhật một số kiến thức: "Trích báo cáo đánh giá quá trình Đô thị hóa của nước ta của Tổng cục thống kê năm 2018

"Dự báo sẽ có 50% dân số Việt Nam sẽ sống tại đô thị vào những năm 40 của thế kỷ XXI. Như vậy, chúng ta rất cần một đội ngũ cán bộ quản lý đô thị để đáp ứng với sự phát triển này. Đây là chia sẻ của Kiến trúc sư Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam tại Lễ ra mắt Chương trình đào tạo Thạc sĩ liên ngành Quản lý phát triển đô thị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội sáng 14/6.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cho biết, tỷ lệ đô thị hóa trên cả nước vào năm 2018 đạt 38% tăng 0,9% so với năm 2017, đạt xấp xỉ cận dưới của các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Theo đó, cả nước hiện có 819 đô thị (tăng 6 đô thị so với năm 2017). Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 78% (tăng 1% so với năm 2016), quy hoạch chi tiết đạt khoảng 39% (tăng 2% so với năm 2017), quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 100% (tăng 0,6% so với năm 2017)".

- Với những kiến thức được cập nhật tôi in thành phiếu "Thông tin" cung cấp cho học sinh, yêu cầu các em đọc hoặc lưu giữ làm tài liệu học tập.

- Việc cập nhật những kiến thức mới, mang tính thời sự để cung cấp cho học sinh có vai trò hết sức quan trọng. Không những khắc sâu kiến thức bài học mà còn đáp ứng được mục tiêu dạy học theo hướng mở, khơi dậy trong học sinh niềm say

mê, hứng thú học tập.

2.1.3. Liên hệ kiến thức thực tế vào nội dung bài học

Liên hệ kiến thức thực tế vào nội dung bài học là hết sức quan trọng. Môn địa lý nhìn chung trang bị kiến thức về kinh tê - xã hội khá lớn. Giáo viên phải liên hệ các kiến thức thực tế vào bài giảng để làm sáng tỏ hơn kiến thức cơ bản của bài học, đồng thời làm phong phú, sinh động hơn cho bài giảng, tạo hứng thú cho các em trong quá trình học tập. Đó cũng chính là chúng ta đang thực hiện nguyên lý giáo dục***: "Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn".***

Ví dụ 1: khi bài 12- địa lí 9 " Sự phát triển và phân bố công nghiệp"

Mục II. Các ngành công nghiệp trọng điểm.

- Ngành công nghiệp dầu khí

Đây là ngành công nghiệp non trẻ nhất của nước ta: Giáo viên liên hệ thực tế về ngành công nghiệp hóa dầu.

Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở Quảng Ngãi, công suất 6 triệu tấn/năm.

(Cung cấp ảnh và thông tin của Nhà máy lọc dầu Dung Quất)

- Nghành công nghiệp điện

+ Về thủy điện: Liên hệ nhà máy thủy điện Bản Vẽ ở Tương Dương – Nghệ An. *(Hình ảnh và thông tin)*

+ Nhiệt điện: Liên hệ nhà máy nhiệt điện Vũng Áng – Hà Tĩnh. *(Hình ảnh và thông tin)*

2.2. Lựa chọn và sử dụng một số kỹ thuật dạy học

2.2.1. Kỹ thuật X-Y-Z

Là một kĩ thuật nhằm phát huy tính tích cực trong thảo luận nhóm. X là số người trong nhóm, Y là số ý kiến mỗi người cần đưa ra, Z là phút dành cho mỗi người. Trong giảng dạy địa lí kĩ thuật này thường sử dụng để giải quyết các vấn đề liên quan đề giải thích, phân tích hoặc đưa ra các ý kiến của mình về một vấn đề địa lí tự nhiên hay kinh tế - xã hội...

Ví dụ: kĩ thuật X-Y-Z thực hiện như sau: **khi dạy chủ đề địa lí dân cư**

- Mỗi nhóm 6 người, mỗi người viết 2 ý kiến về giải pháp giải quyết việc làm ở nước ta trên một tờ giấy trong vòng 2 phút và tiếp tục chuyển cho người bên cạnh, tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả mọi người đều viết ý kiến của mình, có thể lặp lại vòng khác.
- Con số X-Y-Z có thể thay đổi. Sau khi thu thập ý kiến thì tiến hành thảo luận, đánh giá các ý kiến.
- Trong quá trình thực hiện kĩ thuật này, giáo viên cần chú ý đến thời gian thực hiện, các ý kiến trùng lặp nhau.

2.2.2. Kỹ thuật tia chớp

Kĩ thuật tia chớp là một kĩ thuật huy động sự tham gia của các thành viên đối với một câu hỏi nào đó hoặc nhằm thu thông tin phản hồi để cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập trong lớp học, thông qua việc các thành viên lần lượt nêu ngắn gọn và nhanh chóng (nhanh như chớp) ý kiến của mình về câu hỏi hoặc tình trạng vấn đề.

Quy tắc thực hiện:

- Có thể áp dụng bất cứ thời điểm nào khi các thành viên thấy cần thiết và đề nghị.
- Lần lượt từng người nói suy nghĩ của mình về một câu hỏi đã thoả thuận.

- Mỗi người chỉ nói ngắn gọn 1-2 câu ý kiến của mình.
- Chỉ thảo luận khi tất cả đã nói xong ý kiến.

Kĩ thuật này được sử dụng khá phổ biến trong quá trình dạy học.

Ví dụ: khi dạy bài 38 +39 - địa lí 9 "Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo"

Muc II: Phát triển tổng hợp kinh tế biển

Giáo viên áp dụng kỹ thuật tia chớp để lấy ý kiến nhanh của học sinh về đặc điểm phát triển của các ngành kinh tế biển. Áp dụng như sau:

Bước 1: giáo viên đưa ra câu hỏi **"** Vùng biển Việt Nam có những tiềm năng nào mang lại giá trị kinh tế lớn ? "

Bước 2: giáo viên tổ chức cho học sinh suy nghĩ nhanh và nêu ý kiến ngắn gọn. Mỗi học sinh chỉ nêu một câu trả lời. Giáo viên ghi nhanh lên bảng.

Bước 3: khi đã hết ý kiến, Giáo viên cho cả lớp thảo luận để khẳng định các ý kiến đúng về tiềm năng vùng biển nước ta:

- Dầu mỏ, Khí đốt
- Nguồn hải sản phong phú
- Nguồn muối vô tận.
- Cát trắng, ti tan
- Bãi biển đẹp.
- Đảo ven bờ
- Các vũng, vịnh biển.
- Có vị trí nằm trên đường giao thông hàng hải quốc tế....

Giáo viên đặt câu hỏi để chốt kiến thức cho học sinh: "**Các tiềm năng đó có giá trị đối với các ngành kinh tế biển nào?"**

Học sinh trả lời. Giáo viên chuẩn kiến thức: Các tiềm năng đó có giá trị đối với các ngành:

- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản
- Du lịch biển – đảo
- Khai thác, chế biến khoáng sản biển.
- Phát triển giao thông vận tải biên

2.2.3. Kỹ thuật phòng tranh.

Là kỹ thuật giúp thu thập, phát triển ý tưởng về một chủ đề, một nội dung quan tâm của một nhóm người.

- **Bước 1**: tất cả các thành viên phác hoạ những ý nghĩ đầu tiên về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa, rồi dính lên bảng hay lên tường như một triển lãm tranh.

Trong một vòng triển lãm mỗi thành viên trình bày suy nghĩ của mình về cách giải quyết.

- **Bước 2**: việc tìm lời giải cá nhân, các phương án giải quyết tiếp tục được tìm kiếm, đề xuất.
- **Bước 3**: tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và lựa chọn đưa ra phương án tối ưu.

2.3. Lựa chọn hình thức dạy học và phương tiện dạy học thích hợp.

2.3.1. Lựa chọn hình thức dạy học

a. Hình thức dạy học theo nhóm

Dạy học theo nhóm có nhiều cách tổ chức khác nhau nhưng đối với cá nhân

tôi, tôi thường áp dụng cho những bài học có nội dung kiến thức dài, khó. Phương pháp này giúp học sinh mở rộng, đào sâu suy nghĩ, dùng lý lẽ của mình để phân tích vấn đề, phát triển được tư duy học sinh. Đồng thời giúp học sinh rèn luyện được các kĩ năng nói, giao tiếp, tranh luận trước tập thể.

Khi học sinh thực hiện thảo luận nhóm có thể thay đổi quan điểm của từng cá nhân nhờ cách lập luận chặt chẽ, lôgic, khoa học của mình. Từ đó các em hiểu nhau, tôn trọng nhau hơn trong học tập và kích thích hứng thú trong học tập, mỗi cá nhân đều xác định được cho mình trách nhiệm học tập.

Hình thức dạy học theo nhóm đem lại hiệu quả giảng dạy cao, giáo viên đánh giá được học sinh đầy đủ các mặt: kiến thức, kĩ năng giao tiếp, hợp tác và thái độ học tập đối với môn học.

- Giáo viên cần tiến hành tổ chức thảo luận theo các bước sau

Bước 1: giáo viên chọn bài học, chọn nội dung cần thảo luận.

Bước 2: phân nhóm thảo luận, cho học sinh nghiên cứu trước tài liệu.

Bước 3: thông báo cho học sinh chủ đề thảo luận, nội dung của từng nhóm.

Bước 4: phát phiếu học tập hoặc nêu quy trình thảo luận cho các nhóm.

Bước 5: cung cấp thêm cho học sinh một số thông tin (ngoài sách giáo khoa) có liên quan đến nội dung cần thảo luận như: tranh ảnh, đoạn phim hay tư liệu sưu tầm.

Bước 6: học sinh tiến hành thảo luận theo từng nhóm, các cá nhân trong nhóm trình bày ý kiến, thư ký ghi tổng hợp. Bước này giáo viên quan sát, theo dõi, gợi ý, nhắc nhở để các em thực hiện có hiệu quả. Giáo viên cũng có thể đưa ra các câu hỏi hay cử chỉ gần gũi làm cho học sinh tự tin hơn, tạo không khí sôi nổi cho phần thảo luận.

Bước 7: kết thúc thảo luận; học sinh báo cáo kết quả của nhóm (cử một đại diện) các cá nhân hoặc nhóm khác bổ sung, nhận xét kết quả của nhóm theo các tiêu chí. Giáo viên uốn nắn, nhận xét đánh giá tinh thần và kết quả của từng nhóm, chuẩn kiến thức sau thảo luận của học sinh.

- Một số lưu ý khi vận dụng hình thức dạy học theo nhóm

+ Thời gian: đảm bảo mục tiêu nhưng không được vi phạm về thời gian để không làm ảnh hưởng đến cả tiết học.

+ Kết quả: ghi vào phiếu học tập cỡ lớn, ghi bằng bút dạ cỡ chữ lớn, học sinh gắn lên bảng và trình bày, cả lớp đều nhìn rõ phiếu của các nhóm. Học sinh trình bày xong giáo viên nên lưu phiếu học tập đó trên bảng để thành một hệ thống nội dung kiến thức của bài học.

+ Giáo viên: động viên khích lệ những học sinh yếu kém để các em không tự ti, hoặc không bị bỏ rơi (đây là một việc làm mà nhiều giáo viên thường bỏ qua). Để có sự thành công trong phương pháp dạy học này thì đây là điều mà giáo viên cần quan tâm nhất.

Ví dụ: khi dạy bài 38 +39 – địa lí 9 "Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo"

Mục II: Phát triển tổng hợp kinh tế biển.

1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.

2. Du lịch biển - đảo.

Tôi tổ chức học sinh hoạt động nhóm: Chia lớp 4 nhóm. Mỗi ngành kinh tế biển học sinh thảo luận theo các nội dung sau:

- Tiềm năng phát triển.
- Tình hình phát triển.
- Những hạn chế.
- Phương hướng phát triển của ngành

Nhóm 1 - 2: Thảo luận ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.

Nhóm 3 - 4: Thảo luận ngành du lịch biển - đảo.

Học sinh thảo luận xong - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Giáo viên chốt kiến thức.

Đây là bài học dài, lượng kiến thức cần cung cấp nhiều, nếu vận dụng không hợp lý các phương pháp dạy học thì dễ dẫn đến tình trạng dạy thiếu thời gian, học sinh chán học. Tuy nhiên nhờ vận dụng phương pháp thảo luận nhóm đã giúp tôi hoàn thành bài dạy theo đúng với yêu cầu đặt ra. Hơn thế nữa không khí học tập sôi nổi, học sinh học tập tích cực, tất cả học sinh hiểu bài và nắm chắc kiến thức cơ bản đó chính là thành công của giáo viên khi dạy bài này.

Phương pháp thảo luận nhóm là phương pháp tích cực nhất trong đổi mới phương pháp dạy học. Giúp học sinh chủ động học tập, làm chủ tri thức. Giáo viên chỉ đóng vai trò tổ chức thực hiện. Từ đó đã khích lệ được niềm say mê, hứng thú và tích cực học tập của học sinh.

b. Hình thức dạy học theo Dự án

Dạy học theo dự án là một hình thức dạy học, trong đó học sinh thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành, tự lập kế hoạch thực hiện và đánh giá kết quả.

Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm, hình thức dạy học theo dự án có thể sử dụng được, sử dụng có hiệu quả trong giảng dạy và học tập môn địa lí. Đây là hình thức sẽ tạo điều kiện cho học sinh gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn; từ đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực của học sinh như năng lực hoạt động, tham gia, hoà nhập với cộng đồng và biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn địa lí để giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Các bước tiến hành:

Bước 1: xác định chủ đề

Bước 2: các nhóm xây dựng kế hoạch làm việc

Bước 3: tổ chức thực hiện

Bước 4: giới thiệu sản phẩm trước lớp

Bước 5: đánh giá

Lưu ý: khi ứng dụng hình thức dạy học theo dự án giáo viên cần chú ý đến trình độ học sinh, khả năng và điều kiện thu nhập thông tin, xử lí thông tin của học sinh, đặc điểm cư trú và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện. Dạy học theo dự án phù hợp hơn cả là sử dụng đối với học sinh chuyên, học sinh ở vùng đồng bằng với các điều kiện học tập tốt hơn.

2.3.2. Lựa chọn phương tiện dạy học

a. Sử dụng bản đồ, lược đồ, tập Atlat

Học địa lý "bắt đầu bằng bản đồ và kết thúc cũng bằng bản đồ".

Hầu như bài học nào trong chương trình cũng đều sử dụng đến bản đồ hoặc lược đồ. Bản đồ có thể xem là quyển sách giáo khoa thứ hai, bản đồ là nguồn tri thức của địa lý.

Ngoài bản đồ, lược đồ treo tường chúng ta cần sử dụng triệt để tập Atlat địa lý Việt Nam. Kĩ năng khai thác bản đồ nói chung và Atlat địa lí nói riêng là kĩ năng cơ bản của môn địa lí. Nếu không nắm vững kĩ năng này thì khó có thể hiểu và giải thích được các sự vật, hiện tượng địa lí, đồng thời cũng rất khó tự mình tìm tòi các kiến thức địa lí khác. Do vậy, việc rèn luyện kĩ năng làm việc với bản đồ nói chung là không thể thiếu khi học môn địa lí.

Sử dụng bản đồ, lược đồ Tập Atlat để giảng dạy sẽ gây hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. Học sinh hiểu bài và nắm được các kiến thức cơ bản thì rất cần đến phương tiện trực quan là bản đồ, lược đồ. Các sự vật và hiện tượng địa lý ở rất xa chúng ta. Bản đồ giúp cho học sinh xác định được vị trí địa lý của các sự vật, hiện tượng, sự phân bố và mối quan hệ nhân quả của các đối tượng địa lý. Do trình độ tư duy của các em còn hạn chế nên để nắm được các kiến thức địa lý một cách nhanh nhất, dễ dàng nhất và tạo được niềm say mê, hứng thú học tập thì nhất thiết phải sử dụng bản đồ.

Giáo viên cần chú ý một số kỹ thuật sử dụng bản đồ lược đồ, tập Atlat: Có hai hướng sử dụng bản đồ, lược đồ, tập Atlat:

- *Hướng minh họa kiến thưc:* giáo viên trình bày nội dung bài giảng sau đó minh họa trên bản đồ.

- *Hướng sử dụng bản đồ là nguồn tri thức địa lý*: giáo viên phải xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập gắn với bản đồ, lược đồ. Yêu cầu học sinh nghiên cứu bản đồ tự hoàn thành các câu hỏi, bài tập để tìm ra tri thức mới (vận dụng kiến thức và kỹ năng). Phần lớn trong các giờ học địa lý tôi thường sử dụng bản đồ theo hướng này với mục đích tích cực hóa hoạt động của học sinh, để khai thác hiệu quả đặc trưng bộ môn, nhằm gây hứng thú trong học tập cho học sinh.

b. Sử dụng tranh ảnh địa lý

- Tranh ảnh địa lý được xem là tài liệu quan trọng có giá trị trong việc dạy học địa lý. Tranh ảnh có vai trò sao chép lại một cách trực quan các sự kiện địa lý như: tranh ảnh trong SGK, tranh ảnh treo tường, tranh ảnh từ các báo chí, tài liệu, tranh ảnh giáo viên lấy từ mạng internet...

- Dạy học địa lý rất cần dùng đến tranh ảnh, vì qua các tranh ảnh làm cho học sinh hiểu được cấu trúc, hình dạng, đặc điểm của các đối tượng địa lý mà giáo viên và học sinh chưa có điều kiện đến được nơi đó. Tranh ảnh giúp cho học sinh lĩnh hội tri thức mới hoặc làm bài tập, hay củng cố bài và bổ sung thêm kiến thức một cách sinh động nhất.

- Sử dụng các tranh ảnh địa lý một cách có hiệu quả, giáo viên cần chú ý lựa chọn các bức tranh ảnh phù hợp với mục đích và nội dung bài giảng. Đảm bảo học sinh trả lời những câu hỏi về nội dung bức tranh mô tả phong cảnh, hiện tượng, sự việc của đối tượng địa lý.

- Giáo viên dùng các câu hỏi gợi ý, dẫn dắt hoặc giới thiệu thêm một số tư liệu liên quan giúp cho việc quan sát tranh ảnh được sâu sắc và đầy đủ.

- Tạo sự hứng thú học tập của học sinh, các em hiểu bài nhanh hơn, sâu hơn và giáo viên cũng đạt được mục tiêu là giáo dục được phẩm chất yêu nước, nhân ái.

Ví dụ: Khi dạy bài 1- địa lý 9: "Cộng đồng các dân tộc Việt Nam"

Giáo viên dùng tập tranh ảnh 54 dân tộc Việt Nam giới thiệu cho học sinh các dân tộc ở các miền đất nước. Đặc biệt giới thiệu ảnh của một số dân tộc thiểu số tiêu biểu. Qua đó học sinh rất hứng thú học tập và cũng hiểu bài qua việc quan sát

tranh ảnh.

c. Sử dụng băng hình Video, các tư liệu dạy học từ mạng Internet, các phần mềm dạy học mới và các máy móc hỗ trợ giảng dạy.

Tư liệu dạy học còn có băng hình Video, phim giáo khoa và các tư liệu dạy học phong phú từ mạng Internet...cùng với sự hỗ trợ của các phần mềm dạy học, các thiết bị như máy tính, máy chiếu, màn chiếu, máy âm thanh...

Đây là phương tiện nghe, nhìn, học sinh cần phối hợp hai kênh nghe và nhìn để nắm chắc một lượng thông tin quan trọng; cho phép tăng dung lượng thông tin và tốc độ truyền đạt, đồng thời giảm cho giáo viên thời gian giảng về nội dung đó và tạo thêm nhiều thời gian để học sinh nắm vững bài. Việc sử dụng các phương tiện trên phục vụ cho nhiều mục đích như: cung cấp biểu tượng, cung cấp kiến thức, giải thích tài liệu mới, củng cố kiến thức...

Các phương tiện này có giá trị cung cấp kiến thức địa lý một cách toàn diện hoặc theo từng mặt riêng biệt. Cho phép truyền đạt một lượng thông tin địa lý khá lớn. Giúp học sinh phát triển tư duy trừu tượng tốt. Với hình ảnh rõ nét, đẹp, sinh động, hấp dẫn sẽ gây được hứng thú và tập trung sự chú ý của các em.

Băng hình video, phim giáo khoa, và các tư liệu dạy học có thể sử dụng trước, trong và sau tiết học. Tuy nhiên sử dụng phải có mục đích rõ ràng, thời gian phải hợp lý vào từng phần kiến thức trong bài giảng.

- Giáo viên cần sử dụng theo yêu cầu sau

+ Học sinh xem đoạn băng để rút ra kiến thức bài học.

+ Có thể giáo viên đặt câu hỏi gợi mở để học sinh xem và thảo luận.

+ Để rèn luyện tính độc lập và khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp của học sinh thì giáo viên có thể chuẩn bị trước phiếu học tập, hướng dẫn học sinh ghi chép lại những nội dung quan sát được qua đoạn băng và tổng hợp kiến thức cơ bản vào mẫu phiếu.

Ví dụ: Dạy bài 15- Địa lí 9 " Thương mại và du lịch"

Mục II: Ngành Du lịch

- Tôi cho học sinh xem đoạn Video clip "Việt Nam - Quê hương tôi" có dung lượng dài 3 phút, có nội dung giới thiệu tất cả các địa danh du lịch nổi tiếng của nước ta trên mọi miền cả nước (cả địa danh du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn).

- Mục đích sử dụng đoạn phim

+ Học sinh xem phim để rút ra tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn của nước ta.

+ Học sinh có phẩm chất: yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm bảo vệ và tự hào về tài sản quý giá của đất nước.

- Hoạt động của học sinh khi xem phim

Vừa xem phim vừa ghi kết quả vào phiếu học tập:

+ Tiềm năng du lịch tự nhiên.

+ Tiềm năng du lịch nhân văn.

Với hình thức này học sinh rất hứng thú học tập. Khi xem băng học sinh chăm chú lắng nghe, quan sát và ghi chép tích cực. Khi báo cáo kết quả đã ghi chép được cho thấy học sinh rất hiểu bài, thậm chí còn có những lời bình luận rất hay về nội dung đã quan sát và nghe được.

d. Sử dụng số liệu thống kê, biểu đồ

Mỗi con số, số liệu thống kê đều ẩn chứa nguồn trí thức liên quan đến sự vật,

hiện tượng địa lý khác nhau. Các số liệu thống kê thu thập có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành tri thức địa lý Kinh tế - Xã hội cho học sinh. Trong giảng dạy địa lý Kinh tế - xã hội, số liệu thống kê còn được sử dụng để tính toán, rút ra các nhận xét về đặc điểm và tính chất của một lãnh thổ, một vùng, một ngành kinh tế... nhưng các hiện tượng địa lý không ngừng thay đổi trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy số liệu không ngừng được bổ sung và sử dụng ở các nội dung khác nhau như:

* Sử dụng số liệu thống kê trong khâu chuẩn bị bài.
* Sử dụng số liệu thống kê trong các bài dạy học địa lý
* Sử dụng số liệu thống kê kết hợp các phương pháp dạy học khác
* Sử dụng số liệu thống kê trong bài thực hành trên lớp và ra bài tập về nhà.

3. Chú trọng đổi mới kiểm tra đánh giá

- Yêu cầu kiểm tra đánh giá phải đảm bảo các mức độ của kiến thức - kỹ năng: "Nhận biết","Thông hiểu","Vận dụng" thông qua việc xây dựng ma trận đề và soạn câu hỏi cho mỗi đề kiểm tra.

- Tăng cường đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, phối hợp giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh. Đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

- Kết hợp thật hợp lí các hình thức kiểm tra, thi vấn đáp, thi viết, câu hỏi tự luận và trắc nghiệm khách quan, tránh lối học tủ học lệch.

- Đánh giá chính xác, đúng thực trạng. Nếu đánh giá cao hơn thực tế sẽ triệt tiêu động lực vươn lên; đánh giá khắt khe quá mức, hoặc thiếu thái độ thân thiện, không thấy được sự tiến bộ, sẽ ức chế tình cảm, trí tuệ, giảm vai trò tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Đánh giá kịp thời sẽ động viên được sự tiến bộ của học sinh, giúp học sinh sửa chữa được thiếu sót. Khi đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ đánh giá kết quả cuối cùng hoặc kết quả của một thời điểm mà cần chú ý cả quá trình học tập của học sinh.

- Không chỉ đánh giá thành tích học tập của học sinh mà còn bao gồm đánh giá cả quá trình dạy học nhằm cải tiến hoạt động dạy học. Chú trọng phương pháp lấy thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá quá trình dạy học.

- Kết hợp thật hợp lí giữa đánh giá định tính và đánh giá định lượng; quy định đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên hay đánh giá bằng nhận xét, xếp loại của giáo viên.

4. Thái độ, năng lực của giáo viên đối với việc tạo hứng thú trong học tập cho học sinh.

4.1. Thái độ của giáo viên.

- Luôn gần gũi, quan tâm, chia sẻ, thông cảm với những khó khăn của các em, yêu quý các em như con cháu của mình. Người giáo viên luôn luôn thể hiện phẩm chất "yêu nghề, mến trẻ" và luôn thể hiện thái độ "Tất cả vì học sinh thân yêu" thì chắc chắn sẽ đạt hiệu quả cao trong quá trình dạy học.

- Cảm hoá học sinh bằng tấm lòng bao dung, độ lượng, bằng thái độ chân tình, yêu thương. Tránh xử phạt hay dùng lời lẽ doạ nạt thiếu mô phạm dẫn đến cho học sinh chán ghét môn học.

- Đóng vai trò là người mẹ thứ hai để thấu hiểu và chinh phục tâm hồn các em. Cần phải có nghệ thuật sử dụng lời nói, vẻ mặt, điệu bộ, dùng lời hay, ý đẹp, cử

chỉ thân thiện, để lôi cuốn các em thâm nhập vào bài giảng. Như vậy chúng ta đã tạo được cho các em hứng thú trong học tập bộ môn.

4.2. Năng lực của giáo viên.

- *Trang bị kiến thức vững vàng*

Giáo viên cần trang bị kiến thức chuyên môn vững, sâu rộng, chỉ khi am hiểu, thông tường được một vấn đề nào đó bạn mới tự tin giảng dạy. Không những thế giáo viên còn có trách nhiệm dạy các em học sinh làm người, dạy về đạo đức, dạy các kỹ năng sống, cách cư xử nói chuyện, cách tiếp cận và giải quyết vấn đề.

- *Những kỹ năng cần có*

Kỹ năng giảng dạy hay kỹ năng sư phạm, phải có giọng nói to, rõ ràng, diễn đạt dễ hiểu, không bị nói lắp, có tinh thần vững vàng thoải mái, tự tin làm chủ lớp học, thay đổi cách tiếp cận với học sinh, đổi mới phương pháp học tập để học sinh dễ nắm được nội dung bài học.

- *Tự nâng cao năng lực*

Bản thân mỗi giáo viên phải luôn nêu cao tinh thần tự học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn để nâng cao năng lực bản thân, cải tiến nội dung và phương pháp dạy học, chủ động nâng cao tay nghề, học hỏi và tự rèn luyện bản thân (nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng về ngoại ngữ, tin học

- *Duy trì được môi trường học tập tích cực*

Học tập luôn là một áp lực đối với các em, giáo viên là người hướng dẫn và tạo không khí học tập thoải mái, tích cực nhất, tạo môi trường cho các em tự do sáng tạo giúp các em hứng thú với môn học thay vì ra lệnh cho các em; cùng các em tham gia các hoạt động học tập để tạo sự gắn kết, hoà thuận, tinh thần đoàn kết giữa các em học sinh.

5. Kết quả thực nghiệm

* Tôi tiếp tục áp dụng phương pháp như năm học 2019-2020 vào việc giảng dạy học sinh ở năm học 2020- 2021. Kết quả như sau:

* Tỉ lệ học sinh hứng thú với môn học:

Năm học/Tỉ lệ	Lớp	Sĩ số	Chưa hứng thú	Ít hứng thú	Hứng thú
2020 – 2021	9A, 9B	71	10	30	31
Tỉ lệ (%)		100	14,1(%)	42,2(%)	43,7(%)
Tổng số HS	9A,9B	71	10	30	31
Tỉ lệ (%)		100	14,1(%)	42,2(%)	43,7(%)

* Số liệu thống kê kết quả học tập của học sinh với môn học:

Lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
9A	35	10	*22,8*	17	*42,9*	8	*31,4*	0	*0*
9B	36	13	*25*	20	*47,2*	3	*27,8*	0	*0*

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Đối với học sinh

Giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng, học sinh có thái độ học tập tích cực, tự giác, sôi nổi và có nhiều sáng tạo trong học tập, yêu thích giờ học địa lý. Kết quả kiểm tra đánh giá học sinh cho thấy hiệu quả dạy học cao hơn hẳn. Học sinh không chỉ nắm kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu mà đa số học sinh nắm chắc kiến thức ở mức độ vận dụng (kể cả vận dụng ở mức độ cao).

1.2. Đối với giáo viên

Đây là dịp để giáo viên thể hiện và phát huy được khả năng dạy học, khả năng nghiệp vụ sư phạm và sở trường của mình. Đồng thời giúp giáo viên rút ra được những kinh nghiệm quý giá trong quá trình dạy học nói chung.

1.3. Đối với nhà trường

+ Giải quyết được tình trạng học lệch của học sinh trong nhà trường, học sinh không còn xem các môn học là "môn chính, môn phụ".

+ Chất lượng học sinh giỏi môn địa lý cấp thành phố của nhà trường ngày một tăng lên. Năm học 2019 - 2020 có 01 học sinh đạt giải **Khuyến khích** cấp thành phố; năm học 2020 - 2021 có 01 học sinh đạt giải **Nhì** cấp thành phố.

+ Góp phần làm tăng thêm bề dày thành tích của nhà trường. Các giải pháp được tiến hành trong thời gian chưa nhiều nhưng hiệu quả giảng dạy đem lại khá lớn.

+ Áp dụng cho việc giảng dạy môn địa lý cả lớp 6,7,8 và các môn học khác.

Đề tài được thực hiện trong hoàn cảnh nền Giáo dục nước nhà đang thực hiện mục tiêu: giáo dục phải đáp ứng về 5 phẩm chất và 10 năng lực cho thế hệ trẻ. Đồng thời về mặt đội ngũ giáo viên cũng rất cần đến những người thầy nhiệt tình, tâm huyết, sáng tạo, có khả năng vận dụng những tiến bộ của Khoa học kỹ thuật vào quá trình dạy học.

Đề tài cũng có thể nhân rộng áp dụng đối với các trường học ở các địa phương. Đặc biệt là những cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đề tài vẫn còn có một số tồn tại như: hạn chế về cơ sở vật chất, điều kiện học tập, đối tượng học sinh không đồng đều, cấu trúc chương trình địa lý, quy định về thời gian... Song, tôi sẽ cố gắng không ngừng vận dụng các giải pháp đã nghiên cứu vào quá trình giảng dạy và thường xuyên rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để đề tài ngày càng hoàn thiện hơn. Làm cho tính khả thi của đề tài ngày càng cao hơn.

2. Khuyến nghị

2.1. Về phía giáo viên

Để thực hiện tốt các phương pháp như nghiên cứu, rất cần đến giáo viên là người có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm và có tấm lòng yêu thương và gần gũi học trò, tận tụy với công việc...do vậy đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng học tập, đúc rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ và năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, giáo viên phải có kiến thức tin học thành thạo để xây dựng được nhiều giáo án điện tử (vì một tiết học soạn giảng bằng giáo án điện tử sẽ giúp giáo viên thực hiện được mục đích tạo hứng thú cho học sinh học tập ở các khâu trong bài dạy).

2.2. Về phía nhà trường

Các điều kiện dạy học cũng rất cần đến những thiết bị như: máy tính, máy chiếu, máy âm thanh, bản đồ, tranh ảnh, tài liệu...và kinh phí để tổ chức các hoạt động học tập. Trong khi đó các điều kiện này lại còn thiếu rất nhiều, đặc biệt là các trường học ngoài thành phố, thị xã. Vì vậy các đơn vị giáo dục cần hỗ trợ và đầu tư thêm về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học như trang bị phòng học bộ môn có đầy đủ các phương tiện trên và một phần kinh phí để giáo viên có điều kiện thuận lợi hơn trong việc giảng dạy của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn và mong muốn nhận được sự đóng góp của các đồng nghiệp cũng như các cấp quản lý giáo dục.

Tác giả

Đào Phương Thụy

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Stt	Tên tác giả	Tên tài liệu	Nhà xuất bản
1	Nguyễn Đức Vũ	Phương pháp dạy học Địa Lý ở trường phổ thông (tập 1)	
2	Nguyễn Văn Đức	Kỹ thuật dạy học Địa Lý ở trường THCS.	NXB Giáo dục
3	Mai Xuân San	Rèn luyện kỹ năng Địa Lý	NXB Giáo dục
4	Nguyễn Dược - Nguyễn Trọng Phúc	Lý luận dạy học Địa Lý	NXB Đại học quốc gia Hà Nội
5		Một số tư liệu qua nguồn thông tin mạng Internet.	

PHỤ LỤC

Những hình ảnh và thông tin của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy Thuỷ điện Bản Vẽ; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng.

Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thuộc Khu kinh tế **Dung Quất**, là **nhà máy lọc dầu** đầu tiên của Việt Nam xây **dựng** thuộc địa phận xã Bình Thuận và Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh **Quảng Ngãi**. Đây là một trong những dự án kinh tế lớn, trọng điểm quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ 21.

Nhà máy Thuỷ điện Bản Vẽ là công trình **thuỷ điện** xây dựng tại thượng nguồn Nậm Nơn (sông Lam). Đập chính và **nhà máy điện** đặt tại **bản Vẽ**, xã Yên Na, huyện **Tương Dương**, tỉnh **Nghệ** An, Việt Nam. **Thuỷ điện Bản Vẽ** có công suất thiết kế 320 MW, sản lượng **điện** hàng năm 1084 triệu KWh.

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng đặt tại thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 do Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) làm chủ đầu tư, có công suất 1.200 MW gồm 2 tổ máy, với tổng mức đầu tư gần 1,25 tỷ USD. Đây là nhà máy nhiệt điện lớn nhất ở khu vực miền Trung, khi đi vào hoạt động đóng góp cho lưới điện quốc gia trung bình 7,2 tỷ KWh/năm, doanh thu bán điện khoảng 289 triệu USD/năm (khoảng 4.900 tỷ đồng).